

Số: 15/2025/QĐST - DS

*Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 115/2025/TLST-DS ngày 22/4/2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn: Công ty cổ phần M**

Địa chỉ trụ sở: Tầng 12, Tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

(Nay là Tầng 12, Tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Cầu Giấy, Hà Nội).

Do ông Bùi Công T - Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:**

Ông Cao Duy T1 - Trưởng phòng xử lý nợ miền B - Công ty cổ phần M (theo Văn bản ủy quyền số 02/2024/UQ-GĐ ngày 19/4/2024 của ông Bùi Công T).

**Người được ông T1 ủy quyền lại:**

Ông Nguyễn Mạnh C - Chuyên viên xử lý nợ - Công ty cổ phần M

(Theo Văn bản ủy quyền số 420/2024/UQ-MARS.VPB ngày 30/5/2024)

**Bị đơn: Ông Lê Văn T2 - sinh năm 1979**

Trú tại: Thôn Kim Trung, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội  
(Nay là thôn Kim Trung, xã Đa Phúc, Hà Nội).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Dương Văn Đ** - sinh năm 1975
2. Anh **Dương Gia L** - sinh năm 2000 (con ông Đ)
3. Anh **Dương Gia N** - sinh ngày 12/5/2007 (con ông Đ)

Đều trú tại: Thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội  
(Nay là Thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội).

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***Về số tiền phải thanh toán:*** Các bên đương sự thống nhất xác định:

Tính đến ngày 08/7/2025 ông Lê Văn T2 còn nợ Công ty cổ phần M tổng số tiền là 2.219.351.315 đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 1.549.455.453 đồng, N1 lãi trong hạn: 13.804.452 đồng, N1 lãi quá hạn: 656.091.410 đồng, cụ thể:

- *Hợp đồng cho vay số LN2205315892615 (LD2218301014) ngày 17 tháng 06 năm 2022 (giải ngân ngày 02/7/2022): 1.822.722.873 đồng, trong đó, Nợ gốc: 1.336.080.000 đồng, N1 lãi trong hạn: 9.604.811 đồng, N1 lãi quá hạn: 477.038.062 đồng;*

- *Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ số LD2219901387 ngày 11 tháng 07 năm 2022 (giải ngân ngày 11/7/2022): 322.997.078 đồng, trong đó, Nợ gốc: 183.433.027 đồng, N1 lãi trong hạn: 4.199.641 đồng, N1 lãi quá hạn: 135.364.410 đồng;*

- *Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 324-P-0046986 ngày 06 tháng 12 năm 2018: 73.601.364 đồng, trong đó, Nợ gốc: 29.942.426 đồng, N1 lãi trong hạn: 0 đồng, N1 lãi quá hạn: 43.388.938 đồng.*

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần M về việc không yêu cầu ông Lê Văn T2 phải trả số tiền nợ lãi trên là 66.179.636 đồng.

***Về thời gian và phương thức thanh toán:***

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30/9/2025 ông Lê Văn T2 trả tối thiểu cho Công ty cổ phần M 100.000.000 đồng nợ gốc; ngày 30/11/2025 ông Lê Văn T2 sẽ tất toán toàn bộ khoản nợ cho Công ty cổ phần M (bao gồm số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/7/2025 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/7/2025 đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ) theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

- Nếu ông Lê Văn T2 không thực hiện đúng theo nội dung đã thỏa thuận trên đây thì Công ty cổ phần M có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên và phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 148-1 tờ bản đồ 49 thôn M, xã C, huyện Đ, Hà Nội (nay là thôn M, xã Đ, thành phố Hà Nội) theo diện tích đất nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đo đạc được là 114,4m<sup>2</sup> theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/6/2025 nối từ các điểm 1-2-3-4-5-16-8-9-10-11-1 (có sơ đồ kèm theo).

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Văn T2 đối với Công ty cổ phần M. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M thì ông Lê Văn T2 phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Công ty cổ phần M.

**Về án phí:** Ông Lê Văn T2 tự nguyện chịu cả theo quy định của pháp luật.

- Ông Lê Văn T2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là: 38.193.000 đồng.

- Hoàn trả Công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí 37.646.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0073315 ngày 18/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội (nay là Thi hành án dân sự thành phố H).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND Khu vực 7 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

***Trần Thị Bích Nguyệt***